

Số: /TTr-UBND

Lào Cai, ngày tháng năm 2025

DỰ THẢO LẦN 2

TỜ TRÌNH

Ban hành Nghị quyết quy định về mức thu và quản lý, sử dụng kinh phí đóng góp của tổ chức, cá nhân khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh Lào Cai

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Lào Cai

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2015/QH15 được sửa đổi bổ sung bởi Luật số 56/2024/QH15;

Căn cứ Luật Quản lý thuế ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Luật Địa chất và khoáng sản ngày 29 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 98/2025/NĐ-CP ngày 05 tháng 5 năm 2025 của Chính phủ quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước để mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị; chi thuê hàng hóa, dịch vụ; sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng và các nhiệm vụ cần thiết khác;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Địa chất và Khoáng sản;

Trên cơ sở đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số /TTr-STC ngày /11/2025, Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định về mức thu và quản lý, sử dụng kinh phí đóng góp của tổ chức, cá nhân khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh Lào Cai, cụ thể như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT

1. Cơ sở chính trị, pháp lý

Tại khoản 1 Điều 5 Nghị định số 193/2025/NĐ-CP quy định: "*Căn cứ tình hình hoạt động khoáng sản trên địa bàn, định kỳ 05 năm một lần hoặc trong trường hợp cần thiết, Hội đồng nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định việc thu hoặc không thu kinh phí đóng góp của tổ chức, cá nhân khai thác khoáng sản. Trường hợp quyết định thu kinh phí của tổ chức, cá nhân khai thác khoáng sản thì kinh phí đóng góp được xác định theo nguyên tắc như sau:*

a) Mức kinh phí đóng góp được xác định trên một đơn vị sản phẩm khoáng sản nguyên khai và được xác định theo từng nhóm, loại khoáng sản và phải bảo đảm nguyên tắc không vượt quá 1% giá tính thuế tài nguyên tương ứng với từng nhóm, loại khoáng sản khai thác trên địa bàn;

b) Số tiền đóng góp được xác định theo năm trên cơ sở mức kinh phí đóng góp và sản lượng dự kiến khai thác".

2. Căn cứ thực tiễn

Hiện nay, trên địa bàn tỉnh Lào Cai (cũ) đang có quy định về các khoản thu đóng góp từ khai thác khoáng sản tại Nghị quyết 28/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lào Cai, trong đó có quy định nguyên tắc, mức thu, quản lý và sử dụng nguồn thu đóng góp từ khai thác khoáng sản đối với một số loại khoáng sản. Trong khi, tỉnh Yên Bái (cũ) không có quy định về khoản thu này.

Như vậy, việc trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết quy định về thu kinh phí đóng góp của tổ chức, cá nhân khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh Lào Cai thay thế Nghị quyết số 28/2023/NQ-HĐND để áp dụng chung trên địa bàn tỉnh Lào Cai (mới) sau sáp nhập là hoàn toàn phù hợp theo quy định hiện hành.

II. MỤC ĐÍCH BAN HÀNH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT

1. Mục đích ban hành Nghị quyết

Việc ban hành Nghị quyết này sẽ đảm bảo thống nhất, đồng bộ trong quản lý nhà nước về thu kinh phí đóng góp của tổ chức, cá nhân khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh Lào Cai.

2. Quan điểm xây dựng dự thảo Nghị quyết

- Tuân thủ đúng trình tự, thủ tục xây dựng và ban hành văn bản quy phạm pháp luật và đúng thẩm quyền ban hành văn bản.

- Đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp và tính thống nhất trong hệ thống văn bản pháp luật.

- Giải quyết kịp thời các vấn đề phát sinh trong thực tiễn quản lý ngân sách khi sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh.

- Bảo đảm công khai, dân chủ trong việc tiếp nhận, phản hồi ý kiến, kiến nghị của cá nhân, cơ quan, tổ chức trong quá trình xây dựng, ban hành văn bản.

- Trên cơ sở quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Khoáng sản, Nghị định của Chính phủ, Thông tư của Bộ Tài chính đề xuất ban hành đảm bảo công bằng, công khai, minh bạch, bình đẳng về quyền và nghĩa vụ của doanh nghiệp cũng như phù hợp tình hình thực tế của địa phương.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO VĂN BẢN

Thực hiện nhiệm vụ Ủy ban nhân dân tỉnh giao tại văn bản số 4027/UBND-TH ngày 17/11/2025, Sở Tài chính đã xây dựng dự thảo Tờ trình, dự thảo Nghị quyết quy định về mức thu và quản lý, sử dụng kinh phí đóng góp của tổ chức, cá nhân khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh Lào Cai. Trên cơ sở ý kiến tham gia của các cơ quan, Sở Tài chính đã tổng hợp, tiếp thu, giải trình, chỉnh sửa và hoàn thiện dự thảo Tờ trình và dự thảo Nghị quyết gửi Sở Tư pháp thẩm định tại Công văn số /STC-NS ngày /11/2025.

Sở Tư pháp đã có Báo cáo thẩm định số /BC-STP ngày / /2025 về việc thẩm định dự thảo văn bản quy phạm pháp luật. Căn cứ nội dung thẩm định của Sở Tư pháp, Sở Tài chính đã tổng hợp, tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp và hoàn chỉnh dự thảo Nghị quyết báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh đã trình xin ý kiến của Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy và đã được thống nhất chủ trương cho phép trình kỳ họp thứ - Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XVI.

Ủy ban nhân dân tỉnh cũng đã xin ý kiến các thành viên Ủy ban nhân dân tỉnh trước khi trình Kỳ họp thứ 6 - Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XVI xem xét, quyết định.

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1.1. Phạm vi điều chỉnh: Nghị quyết này quy định về mức thu và quản lý, sử dụng kinh phí đóng góp của tổ chức, cá nhân khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh Lào Cai.

1.2. Đối tượng áp dụng: Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh Lào Cai.

2. Bố cục của dự thảo Nghị quyết:

Dự thảo Nghị quyết được bố cục theo hướng quy định trực tiếp gồm 04 Điều:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng.

Điều 2. Về mức thu kinh phí đóng góp của tổ chức, cá nhân khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh Lào Cai.

Điều 3. Về quản lý thu và sử dụng kinh phí đóng góp của tổ chức, cá nhân khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh Lào Cai.

Điều 4. Tổ chức thực hiện.

3. Nội dung cơ bản của dự thảo Nghị quyết

3.1. Về mức thu kinh phí đóng góp của tổ chức, cá nhân khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh Lào Cai

- Số tiền đóng góp hằng năm = mức kinh phí đóng góp (x) sản lượng dự kiến khai thác.

- Mức kinh phí đóng góp: bằng 1% giá tính thuế tài nguyên tương ứng với từng nhóm, loại khoáng sản khai thác trên địa bàn. (Mức kinh phí đóng góp được xác định trên một đơn vị sản phẩm khoáng sản nguyên khai và được xác định theo từng nhóm, loại khoáng sản).

*** Cơ sở xây dựng nội dung:**

- Tại điểm a khoản 1 Điều 5 Nghị định số 193/2025/NĐ-CP quy định: *"Mức kinh phí đóng góp được xác định trên một đơn vị sản phẩm khoáng sản nguyên khai và được xác định theo từng nhóm, loại khoáng sản và phải bảo đảm nguyên tắc không vượt quá 1% giá tính thuế tài nguyên tương ứng với từng nhóm, loại khoáng sản khai thác trên địa bàn"*.

- Tại khoản 2 Điều 5 Nghị định 193/2025/NĐ-CP quy định về các hạng mục công trình được đóng góp kinh phí để đầu tư nâng cấp, duy tu gồm:

"a) Các công trình hạ tầng kỹ thuật giao thông, hệ thống cung cấp nước sạch;

b) Các công trình bảo vệ môi trường: Công trình xử lý nước thải, công trình xử lý chất thải rắn;

c) Các công trình quy định tại điểm a, điểm b khoản này nằm tại địa bàn nơi có khoáng sản được khai thác, bị ảnh hưởng trực tiếp bởi hoạt động khai thác khoáng sản và không thuộc các hạng mục đầu tư của dự án khai thác khoáng sản."

- Thực tế hiện nay tỉnh Lào Cai đang áp dụng mức thu với tổng thu hàng năm là 500 tỷ đồng. Trong khi theo tính toán của ngành thuế, khi áp dụng mức thu 1%, tổng thu hàng năm theo sản lượng hiện nay trên địa bàn toàn tỉnh Lào Cai mới là khoảng 120 tỷ đồng/năm.

- Khoáng sản là tài nguyên không tái tạo, hữu hạn và là tài sản quốc gia. Việc quản lý chặt chẽ việc khai thác, sử dụng tiết kiệm, hiệu quả và đảm bảo các

biện pháp bảo vệ môi trường trong quá trình khai thác, như xử lý chất thải, giảm thiểu ô nhiễm là điều kiện bắt buộc trong giai đoạn hiện nay.

Do đó, để có nguồn lực cho công tác đầu tư nâng cấp, duy tu công trình trên địa bàn có hoạt động khai thác khoáng sản, việc quy định mức tối đa (1%) theo quy định của Chính phủ là hoàn toàn phù hợp với quy định và tình hình thực tế tại địa phương.

3.2. Về quản lý thu và sử dụng kinh phí đóng góp của tổ chức, cá nhân khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh Lào Cai

- Cơ quan quản lý thu: Thuế tỉnh Lào Cai.

- Việc sử dụng kinh phí: Sở Tài chính chủ trì phối hợp với các ngành, địa phương quản lý và sử dụng kinh phí đóng góp của Tổ chức, cá nhân khai thác khoáng sản để đầu tư nâng cấp, duy tu các công trình (hạ tầng kỹ thuật giao thông, hệ thống cung cấp nước sạch, Các công trình bảo vệ môi trường: Công trình xử lý nước thải, công trình xử lý chất thải rắn) trên địa bàn nơi có hoạt động khai thác khoáng sản theo quy định tại Nghị định số 98/2025/NĐ-CP.

*** Cơ sở xây dựng nội dung:**

Tại điểm d khoản 2 Điều 3 của Luật Quản lý thuế có quy định về các khoản thu khác thuộc ngân sách nhà nước do cơ quan quản lý thu: *"d) Tiền cấp quyền khai thác khoáng sản"*.

Tại khoản 3 Nghị định số 193/2025/NĐ-CP quy định: *"Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định việc giao cơ quan quản lý thu, sử dụng kinh phí đóng góp phù hợp với địa bàn có khoáng sản được khai thác. Cơ quan được giao quản lý thu, sử dụng kinh phí đóng góp có trách nhiệm xây dựng quy chế quản lý, sử dụng, giám sát việc sử dụng kinh phí theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, pháp luật về đầu tư, xây dựng và các pháp luật khác có liên quan."*

Tại điểm b khoản 1 Điều 1 Theo quy định của Nghị định số 98/2025/NĐ-CP quy định về quản lý sử dụng kinh phí thường xuyên ngân sách nhà nước quy định để thực hiện các nhiệm vụ: *"b) Sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng theo quy định của pháp luật về xây dựng, pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công và pháp luật của ngành, lĩnh vực có liên quan"*.

Tại khoản 1 Điều 4 Nghị định số 98/2025/NĐ-CP quy định về trách nhiệm tổng hợp bố trí dự toán kinh phí chi thường xuyên để thực hiện các nhiệm vụ theo quy định tại Nghị định 98/2025/NĐ-CP: *"Cơ quan tài chính có trách nhiệm tổng hợp đề xuất của các cơ quan, đơn vị để báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định bố trí dự toán kinh phí thực hiện phù hợp với khả năng cân đối ngân sách nhà nước hàng năm."*

Như vậy, thu đóng góp là khoản thu trong cân đối gắn với nhiệm vụ chi cụ thể, chịu sự điều chỉnh của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Quản lý thuế. Việc giao cơ quan thuế quản lý thu và Sở Tài chính quản lý sử dụng kinh phí là hoàn toàn phù hợp với quy định.

V. NHỮNG NỘI DUNG BỔ SUNG MỚI SO VỚI DỰ THẢO VĂN BẢN GỬI THẨM ĐỊNH (NẾU CÓ)

V. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THI HÀNH VĂN BẢN VÀ THỜI GIAN TRÌNH THÔNG QUA/BAN HÀNH

1. Dự kiến nguồn lực, điều kiện đảm bảo

Nguồn lực thực hiện chính sách được bố trí trong dự toán ngân sách địa phương hằng năm (120 tỷ đồng).

2. Thời gian trình thông qua: tháng 12 năm 2025.

Trên đây là Tờ trình ban hành Nghị quyết quy định về mức thu và quản lý, sử dụng kinh phí đóng góp của tổ chức, cá nhân khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh Lào Cai, Ủy ban nhân dân tỉnh xin kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

(Xin gửi kèm theo: (1) Dự thảo Nghị quyết; (2) Bản tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý về dự thảo Nghị quyết; (3) Bản chụp ý kiến góp ý; (4) Báo cáo thẩm định; (5) Báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định)./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT. Tỉnh ủy;
- TT. HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các Đại biểu HĐND tỉnh;
- Ban Kinh tế NS - HĐND tỉnh;
- Các sở: Tài chính, Tư pháp;
- Chánh VP, các Phó CVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, TKTH, TC.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Ngô Hạnh Phúc